

Bản án số: 119/2021/HS-ST
Ngày 30 – 11 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng;
2. Bà Trần Thị Ánh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2021/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1981, tại huyện H, tỉnh D, nơi cư trú: tổ 02, khóm T3, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Q tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trương Văn C (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; anh chị em ruột có 03 người, bị can là người thứ hai; vợ Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1981; con 04 người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/11/2021, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hà Mỹ Q, sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 15, khóm V, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ 01, khóm Vđ, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang; ông T vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/3/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô đến khu vực khóm Vt, phường Ns, thành phố X, bị một nhóm thanh niên (không rõ lai lịch) chặn xe, dùng tay đánh; xong, nhóm thanh niên bỏ đi; M cho rằng do ông Hà Mỹ Q thuê nhóm thanh niên này vì mâu thuẫn trước đó. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M về nhà lấy dao thái lan, giấu sẵn trong người, đến quán nước của Q tại tổ 01, khóm Vđ, phường Ns tìm Q trả thù; M giả vờ kêu nước, lợi dụng lúc Q mang nước cho M, vừa quay đi, M cầm dao tay phải, từ phía sau đâm 01 cái trúng vai phải của Q, gây lưỡi dao găm trên người Q, còn lại phần lưỡi dao trên cán dao, M tiếp tục cầm cán dao quơ đánh trúng cánh tay phải và bàn tay phải của Q gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa Q đi cấp cứu điều trị, Q có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gỗ (cán dao), kích thước (11 x 1,5) cm, một đầu dính mảnh kim loại (lưỡi dao bị gãy), kích thước (01 x 1,9) cm, trên đoạn gỗ quán bằng keo đỏ; 01 lưỡi dao kim loại trắng, dài 10cm, rộng 1,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, trên lưỡi dao có hình thú và hàng chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAND”

Căn cứ bảng kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/21/TgT ngày 08/4/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận: Hà Mỹ Q, sinh năm 1966, ngụ tổ 01, khóm Vđ, phường Ns, thành phố X, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vai phải (1,7 x 01) cm, do vật sắc nhọn gây nên; Sẹo từ bả vai phải đến mặt ngoài ra trước 1/3 trên cánh tay phải (21 x 0,1) cm, hồng, phẳng, bờ thẳng, do vật sắc gây nên; Sẹo mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải (02 x 0,1) cm, sậm màu, phẳng, bờ thẳng, do vật sắc gây nên; Sẹo sát vật sắc gây nên; Sẹo sát để lại vết biến đổi sắc tố da mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay phải (0,8 x 0,1) cm, do vật sắc gây nên; Sẹo mặt lòng đốt ngón IV bàn tay phải (1,5 x 0,1) cm hồng phẳng, bờ thẳng, do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0,6% (do vật sắc gây nên);

Quá trình điều tra, người bị hại ông Hà Mỹ Q khai: giữa ông với bị cáo M không mối quan hệ họ hàng; vào ngày 14/3/2021, thì giữa ông và M có cãi vã nhau, nguyên nhân M cho rằng chưa uống hết ca trà đá, nhưng ông Q lại dọn đi; ông Q khẳng định không thuê người đánh bị cáo M vào ngày 16/3/2021. Tuy nhiên, khoảng 17 giờ bị cáo đến quán kêu trà đá, sau khi đem ra, lúc quay đi thì M dùng dao đâm ông Q gây thương tích; ông Q yêu cầu xử lý hình sự; ngày 02/6/2021 ông Q yêu cầu bồi thường tổng cộng 14.591.000đồng, đến ngày 25/8/2021, ông Q yêu cầu bồi thường 39.591.000đồng (tiền viện phí từ ngày 16/3/2021 đến ngày 29/3/2021 số tiền 1.009.432đồng; toa thuốc 182.000đồng; mất thu nhập 200.000đồng/ngày x 14 ngày 2.800.000đồng; thuê người nuôi bệnh 200.000đồng/ngày x 02 người x 14 ngày = 5.600.000đồng; thiệt hại tinh thần 30.000.000đồng);

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn M;

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo: Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo M khai nhận, do có mâu thuẫn cãi vã với ông Q, sau đó bị nhóm thanh niên chặn đánh, nghĩ Q là người thuê đánh, nên chuẩn bị dao thái lan giấu trong người, khoảng 17 giờ ngày 16/3/2021 đến quán cà phê của Q vờ uống nước đâm ông Q trả thù, khi ông Q đem nước đến, quay lưng đi, bị cáo dùng dao đâm ông Q gây thương tích như nội dung cáo trạng truy tố; Bị cáo đồng ý yêu cầu bồi thường của bị hại Hà Mỹ Q đưa ra số tiền là 15.000.000đồng;

Người bị hại ông Hà Mỹ Q khai: Trước đó có cãi vã nhau với bị cáo M, nhưng không thừa nhận đã thuê nhóm thanh niên để đánh bị cáo M; ông Q yêu cầu xử lý hình sự và bồi thường tổng số tiền 15.000.000đồng;

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành dùng dao nhọn sắc bén đây là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Hà Mỹ Q nên Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 18/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội cố ý gây thương tích.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ;

Về hình phạt áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06(sáu) tháng đến 01(một) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại;

Về xử lý vật chứng: Do không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét

xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo để sớm về chăm sóc gia đình có con nhỏ;

Người bị hại, vẫn giữ yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo M; đồng ý bị cáo bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm số tiền 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố X tội phạm thực hiện thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt dưới 15 năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo khai nhận, do bị nhóm thanh niên lạ mặt đánh, nghĩ ông Q thuê, nên đã chuẩn bị dao sắc nhọn gây thương tích cho ông Hà Mỹ Q với tỷ lệ thương tật 0,6% như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố X lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/21/TgT ngày 08/4/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế tỉnh An Giang; cùng lời khai của bị hại; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: khoảng 17 giờ ngày 16/3/2021, bị cáo giấu sẵn dao sắc nhọn trong người, được xem là loại hung khí nguy hiểm đến uống nước quán của bị hại Q, gây thương tích cho ông Q tỷ lệ 0,6%. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý gây

thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Việc, bị cáo bị nhóm thanh niên chặn đánh không liên quan đến bị hại Q, nhưng bị cáo lại chuẩn bị vật sắc nhọn (dao thailand) cất giấu trong người, mục đích gây thương tích cho bị hại Q, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương;

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; không biết chữ, nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên, có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo;

Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án tiền sự; trước khi bị tạm giam, khoảng thời gian được tại ngoại bị cáo cũng không phạm tội mới. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi chuẩn bị vật sắc nhọn (dao thailand) chủ đích gây thương tích cho bị hại Hà Mỹ Q, hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính côn đồ, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nên không có cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, xét cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, đủ để bị cáo nghĩ về hành vi phạm tội của mình mà sau này làm người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền tiền 15.000.000 đồng như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận;

[6] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra, truy tố.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M: 06(sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày 03/11/2021 (ngày ba, tháng mười một, năm hai ngàn hai mươi một);

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T, buộc bị cáo bị cáo M có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Hà Mỹ Q số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gỗ có kích thước (11 x 1,5) cm, một đầu dính mảnh kim loại (lưỡi dao bị gãy), kích thước (01 x 1,9) cm, trên đoạn gỗ quán bằng keo đỏ và 01(một) lưỡi dao kim loại màu trắng, dài 10cm, sắc bén một cạnh, mũi nhọn, rộng 1,5cm, trên lưỡi dao có hình thú và hàng chữ “KIWI BRAND MADE IN THAILAND”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự và 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức